

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **229/2021/HSST**
Ngày: 10/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1987 tại TH; Nơi cư trú: Xóm L, xã K, huyện Đ, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chí; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Hoàng Văn T1 (đã chết) và con bà Lý Thị T2, sinh năm 1950; Bị cáo có vợ là Liêu Thị Bích T, sinh năm 2001 và có 01 con sinh ngày 11/4/2021; Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ 18 giờ 00 phút ngày 19/12/2020 đến 18 giờ 00 phút ngày 28/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. *(Có mặt tại phiên tòa).*

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Trương Văn Q, sinh năm 1989 – trú tại Xóm L, xã K, huyện Đ, tỉnh TH *(Có đơn xin xét xử mặt).*

** Người làm chứng:* Chị Liêu Thị Bích T, sinh năm 2001 – trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh B *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24/6/2018, Hoàng Văn Đ (có giấy phép lái xe ô tô theo quy định) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, màu bạc, BKS 20A -260.xx của Đ chở Trương Văn Q (sinh năm 1989 – trú tại Xóm L, xã K, huyện Đ, tỉnh TH) là bạn của Đ đến quán bia “Lạc Trường Quán” ở đầu cầu Linh Nham thuộc xóm A, xã K, huyện Đ uống nước. Do công việc nên Q đã hỏi mượn xe ô tô BKS 20A -260.xx của Đ, mặc dù biết Q không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng vì nể Q là bạn thân nên Đ vẫn Đ ý giao xe ô tô trên cho Q điều khiển. Sau khi giải Q công việc xong, Q điều khiển xe ô tô BKS 20A -260.xx đi trên Quốc lộ 17 hướng từ đường tròn C đi cầu Linh Nham để trả xe cho Đ. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ X, phường C, thành phố TH, Q điều khiển xe ô tô vượt xe phía trước không đúng quy định nên xe ô tô BKS 20A -260.xx đã va chạm với xe mô tô BKS 20D1-055.xx do anh Lâm Minh S (sinh năm 1986 – trú tại xóm L, xã K, huyện Đ, tỉnh TH) điều khiển đi hướng ngược chiều, phía sau chở anh Lương Văn S1 (sinh năm 1990 – trú tại xóm L, xã K, huyện Đ, tỉnh TH) gây tai nạn.

Hậu quả:

+ Anh Lâm Minh S bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Trung ương TH đến 11 giờ ngày 25/6/2018 thì anh S tử vong.

+ Anh Lương Văn S1 bị gãy hai xương cẳng tay (P), chấn thương sọ não, xuất huyết dưới nhện, có 02 vết sẹo mổ, có 01 vết sọ KTTB.

+ Xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

* Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 583/KL –PC 54 ngày 05/7/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Lâm Minh S bị tai nạn giao thông gây chấn thương sọ não kín, chấn thương ngực gây nhiều xương sườn, dập phổi, chảy máu trong khoang ngực gây suy hô hấp dẫn đến chết.

* Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/TgT ngày 28/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh TH kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho anh Lương Văn S1 là 31% (Ba mươi một phần trăm).

Quá trình điều tra, Hoàng Văn Đ vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Ngày 30/12/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH đã ra Quyết định truy nã, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Hoàng Văn Đ.

Ngày 19/12/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH phối hợp với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C bắt được Hoàng Văn Đ. Ngày 19/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TH ra Quyết định số 08/CSĐT phục hồi điều tra vụ án hình sự và Quyết định số 06/CSĐT ngày 19/12/2020 phục hồi điều tra đối với bị can Hoàng Văn Đ.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng các biên bản khám nghiệm, kết luận giám định.

* Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, màu bạc, BKS 20A -260.xx, đăng ký xe mang tên Hoàng Văn Đ. Hiện đã trả lại cho Hoàng Văn Đ quản lý và sử dụng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đen –bạc, BKS 20D1 – 055.xx, là tài sản của anh Lâm Minh S. Hiện đã trả lại cho đại diện gia đình anh Lâm Minh S quản lý và sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại bản án số 410/2019/HSST ngày 16/8/2019 Tòa án nhân dân thành phố TH xác định:

+ Đối với thiệt hại của anh Lâm Minh S và anh Lương Văn S1: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 20A -260.xx của Hoàng Văn Đ tách phần bồi thường dân sự và dành quyền khởi kiện dân sự khi Đ có yêu cầu.

Tại bản cáo trạng số 164/CT-VKSTPTN ngày 07/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 264 BLHS.

Tại phiên tòa, Hoàng Văn Đ khai nhận: Ngày 24/6/2018 Hoàng Văn Đ điều khiển xe ô tô BKS 20A – 260.xx chở Trương Văn Q đi uống nước. Tại đây, Q hỏi mượn ô tô để đi giải Q công việc cá nhân. Bản thân Đ biết rõ Q không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng vì nể Q là bạn thân nên vẫn giao xe ô tô của mình cho Q điều khiển. Q điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đã gây tai nạn giao thông làm chết 01 người, gây thiệt hại đến sức khỏe của 01 người khác với tỷ lệ thương tích là 31%. Sau đó Đ bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 19/12/2020 thì bị công an bắt.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

* Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội Đ xét xử không xem xét.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận thấy:

[1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về Quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24/6/2018 tại xóm A, xã K, huyện Đ, tỉnh TH, Hoàng Văn Đ là chủ sở hữu xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, màu bạc, BKS 20A -260.xx, mặc dù Hoàng Văn Đ biết Q không có giấy phép lái xe, không đủ điều kiện để điều khiển xe ô tô tham gia giao thông nhưng Đ vẫn giao xe ô tô của Đ cho Q mượn. Sau khi giải Q xong công việc, Q điều khiển xe ô tô BKS 20A -260.xx đi trên Quốc lộ 17 hướng từ đường tròn C đi cầu Linh Nham khi đi đến đoạn đường thuộc tổ X, phường C, thành phố TH, Q điều khiển xe ô tô vượt xe phía trước không đúng quy định nên xe ô tô BKS 20A -260.xx đã va chạm với xe mô tô BKS 20D1-055.xx do anh Lâm Minh S điều khiển đi hướng ngược chiều, phía sau chở anh Lương Văn S1. Hậu quả anh S tử vong, anh S1 bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 31% (*Ba mươi một phần trăm*).

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có

nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ, hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

a, Làm chết người

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự nơi công cộng. Việc giao phương tiện cho Trương Văn Q điều khiển khi biết rõ Q không có giấy phép lái xe theo quy định, dẫn đến Q điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông làm 01 người chết, gây thiệt hại đến sức khỏe của một người khác với tỷ lệ thương tích là 31%, hành vi phạm tội của Đ thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Sau khi xem xét nhân thân, đối chiếu các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định xét cần xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành bản án.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS: Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy bị cáo Đ là người thành niên, có sức khỏe, đang trong độ tuổi lao động vì vậy cần khấu trừ thu nhập của bị cáo là 10% theo mức lương tối thiểu là $1.490.000\text{đ}/\text{tháng} \times 10\% = 149.000\text{đ}/\text{tháng}$. Do đó bị cáo bị khấu trừ thu nhập là 149.000đ/tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Phạt bị cáo một khoản tiền nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, màu bạc, BKS 20A -260.xx, đăng ký xe mang tên Hoàng Văn Đ. Hiện đã trả lại cho Hoàng Văn Đ quản lý và sử dụng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đen –bạc, BKS 20D1 – 055.xx, là tài sản của anh Lâm Minh S. Hiện đã trả lại cho đại diện gia đình anh Lâm Minh S quản lý và sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải Q tại bản án số 410/2019/HSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố TH. Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, Trương Văn Q không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Trương Văn Q hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an theo Quyết định thi hành án số 18/2019/QĐ – CA ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh TH về việc thi hành bản án số 410/2019/HSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố TH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 264; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS.

2.1. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ (*được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 18 giờ 00 phút ngày 19/12/2020 đến 18 giờ 00 phút ngày 28/12/2020 là 09 ngày x 03 = 27 ngày*). Bị cáo còn phải chấp hành là 23(hai mươi ba) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh TH giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại mục 3 chương V quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật thi hành án hình sự.

2.2. Khấu trừ thu nhập của bị cáo Hoàng Văn Đ số tiền 149.000đ/tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

2.3. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS TP. TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

